

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2022/HS-ST
Ngày: 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Hiệp

Bà Nguyễn Ngọc Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022 đối với bị cáo:

Ngô Nhật K, sinh 2000 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: Số 311, đường 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 17/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (tất cả các lần phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi); bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2022 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số 7/2, đường T, Tổ 45, Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trương Gia H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Số 173, đường T, Tổ 5, Khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Thảo M, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số 156, Tổ 58, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 173, đường T, Tổ 5, Khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số 743/90, đường C, Tổ 88, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/10/2021, Ngô Nhật K rủ Trương Gia H đi tìm tài sản để trộm, H đồng ý và lấy xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61B1- 976.95 chở K đi tìm tài sản, khi đi đến nhà số 7/2, đường T, thuộc Khu phố 5, phường P, thành phố T, K thấy xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1-675.18 đang dựng trước nhà không có người trông giữ, K nói H dừng xe, K đi vào đẩy xe ra đường rồi lên xe nổ máy chạy đi. Sau khi trộm được xe, K đem xe đi giấu, còn H đi về nhà của H; ngày 03/10/2021, K nói với H đã bán xe được 4.500.000 đồng, K đưa cho H 2.000.000 đồng.

Thấy xe bị mất, anh Nguyễn Tấn T đến Công an phường P trình báo và cung cấp đoạn camera ghi diễn biến vụ việc, Công an phường P kiểm tra camera thấy các đối tượng đi xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61B1- 976.95; tiến hành tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương, Cơ quan Công an xác định xe do bà Nguyễn Thị Mộng T (mẹ ruột H) là người đăng ký xe; Công an phường P mời H đến làm việc, qua làm việc H khai đã cùng với Ngô Nhật K trộm xe biển số 61B1-675.18 tại nhà số 7/2, đường T, Khu phố 5, phường P.

Qua xác minh nơi cư trú của , Cơ quan Công an xác định K đã bỏ trốn; khoảng 11 giờ ngày 04/10/2021, bà Nguyễn Thị Tuyết M (mẹ ruột K) đến Công an phường P giao nộp xe mô tô biển số 61B1-675.18; qua làm việc, bà M cho biết K gọi điện nói bà đi đến khu vực bờ kè, thuộc Khu phố 10, phường C, thành phố T lấy xe giao cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 262/KLTS-TTHS ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1-675.18, trị giá 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1-675.18, do chị Phạm Thị Thảo M (vợ anh Nguyễn Tấn T) đứng tên đăng ký xe; ngày 02/10/2021, anh T lấy xe đi công việc và dựng trước nhà số 7/2, đường T, thuộc Khu phố 5, phường P, thành phố T thì bị trộm; ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe cho chị M; anh T và chị M không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61B1- 976.95 do bà Nguyễn Thị Mộng T đứng tên đăng ký xe; ngày 02/10/2021, bà T cho H mượn xe, việc H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà T không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe cho bà T.

Do Ngô Nhật K bỏ trốn nên ngày 07/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã bị can đối với K; ngày 30/5/2022, K bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 06/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm và xử phạt Trương Gia H bị 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1-675.18 (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 06/4/2022).

Về số tiền 2.000.000 đồng K đưa cho H, quá trình điều tra K khai nhận: Vì muốn lấy xe mô tô biển số 61B1-675.18 sử dụng riêng nên K nói dối với H đã bán xe được 4.500.000 đồng; K tự bỏ ra 2.000.000 đồng đưa cho H; ngày 23/3/2022, bà Nguyễn Thị Mộng T nộp 2.000.000 đồng thu lợi bất chính cho H và đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, K không yêu cầu H trả lại số tiền này.

Tại Cáo trạng số 168/CT-VKSTDM ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố Ngô Nhật K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố Ngô Nhật K về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Nhật K tù 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù; về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng không đề nghị giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo Ngô Nhật K không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Nhật K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 02/10/2021, Ngô Nhật K và Trương Gia H đã có hành vi trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 61B1-675.18 trị giá 25.000.000 đồng của anh Nguyễn Tấn T tại nhà số 7/2, đường T, Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Ngô Nhật K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Bị cáo Ngô Nhật K và Trương Gia H cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; tuy nhiên, bị cáo K là người rủ H đi trộm và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo K có vai trò chính trong vụ án. Do hành vi phạm tội của Trương Gia H đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (đã có hiệu lực pháp luật), nên không đặt ra xem xét lại trách nhiệm hình sự đối với Trương Gia H.

[4] Hành vi mà bị cáo Ngô Nhật K đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Mặc dù, bị cáo đã bị kết án 03 lần về tội “Trộm cắp tài sản”; tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự thì bị cáo được coi là không có án tích; do đó, với hành vi phạm tội lần này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Sau khi việc trộm xe bị phát hiện, bị cáo đã gọi cho mẹ bị cáo đi lấy xe và giao nộp để khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có vai trò chính trong vụ án và do bị cáo có nhân thân

xấu, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Nhật K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Nhật K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 30/5/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Nhật K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường

